

Bài thứ 6 : Nguyên Lý Biến Thể Thứ Nhì

Hy-lạp gồm có 3 nguyên lý biến thể. Chúng ta thường bắt đầu nghiên cứu nguyên lý thứ nhì vì có lẽ đó là nguyên lý đơn giản nhất. Chúng ta sẽ một lần nữa thấy vấn đề các dấu: anh chị cứ đọc nhưng đừng lo lắng. Anh chị sẽ quen dần với các dấu.

Nguyên lý biến thể thứ nhì

Thuộc Thân Từ (Gốc từ) và Vĩ Tố của Từ (Désinence)

Trong các nguyên lý biến thể, chúng ta cần biết phân biệt :

- Thuộc Thân Từ - **gốc từ (radical)** : phần nói chung trong tất cả các trường hợp. Đối với một số nguyên lý biến thể chúng ta sẽ cảm nhận dễ nhất với Thuộc Cách (Génitif).
- Vĩ Tố của Từ - **désinence** : đặc tính cuối cùng của một trường hợp.

Trong từ λόγος : Thuộc thân từ là λογ- và vĩ tố từ là -ος.

Để biết được **nguyên lý biến thể** nào liên quan đến một danh từ, chúng ta cần biết Danh Cách và Thuộc Cách của danh từ này. Đó là hai dạng thức được các từ điển định nghĩa, thường dưới dạng viết tắt, như : λόγος, ου hay phần tương đồng λόγος, λόγου

Nguyên lý biến thể

Nguyên lý biến thể thứ nhì liên quan chính đến **giống đực** và bao gồm những từ thường dùng nhất trong Tân Ước. Biến thể này mang đặc tính Danh Cách -ος và Thuộc Cách -ου

	ὁ λόγος, <i>lời</i>			
	Số Ít – s.it		Số Nhiều – s.nh	
Danh Cách (dc)	ὁ	λόγος	οἱ	λόγοι
Hô Cách (hc)		λόγε		λόγοι
Đôi Cách (đc)	τὸν	λόγον	τούς	λόγους
Thuộc Cách (tc)	τοῦ	λόγου	τῶν	λόγων
Tặng cách (tgc)	τῷ	λόγῳ	τοῖς	λόγοις

CHÚ THÍCH

- Các Vị Tố của Từ (*désinences*) rất gần với đặc tính mạo từ.
- Trong tất cả các nguyên lý biến thể, Danh Cách (dc), và Hô Cách số nhiều (hc s.nh) gần và hầu như tương tự với nhau.
- Nếu có thể, **dấu** thường được giữ ở một chỗ : rất đơn giản !
- Mạo từ không có đặc tính Hô Cách (hc).

Một số thí dụ

ὁ οὐρανός, <i>trời</i>				ἡ ὁδός, <i>con đường</i>				
Số Ít – S.ít		Số Nhiều – S.nh		Số Ít – S.ít		Số Nhiều – S.nh		
ὁ	οὐρανός	οἱ	οὐρανοί	dc	ἡ	ὁδός	αἱ	ὁδοί
	οὐρανέ		οὐρανοί	hc		ὁδέ		ὁδοί
τὸν	οὐρανόν	τούς	οὐρανούς	đc	τήν	ὁδόν	τάς	ὁδούς
τοῦ	οὐρανοῦ	τῶν	οὐρανῶν	tc	τῆς	ὁδοῦ	τῶν	ὁδῶν
τῷ	οὐρανῷ	τοῖς	οὐρανοῖς	tgc	τῇ	ὁδῷ	ταῖς	ὁδοῖς

CHÚ THÍCH

- Khi **dấu** nằm trên âm tiết cuối, dấu này là
 - **Dấu sắc** trên Danh Cách (dc), Hô Cách (hc), và Đôi Cách (đc).
 - **Dấu mũ** trên Thuộc Cách (tc) và Tặng Cách (tgc).
- Nguyên lý biến thể thứ nhì gồm một vài danh từ **giống cái** với nguyên lý biến thể tương tự như các danh từ giống đực... nhưng với mạo từ giống cái.

Trừ khi được hướng dẫn ngược lại, các từ với nguyên lý biến thể thứ nhì luôn luôn đọc xem như giống đực. Khi một danh từ là giống cái, chúng tôi sẽ xác định điểm này.

Từ vựng

ὁ ἀδελφός, οῦ	người anh em	ὁ οὐρανός, οῦ	trời, thiên đàng
ὁ νόμος, ου	luật pháp	ὁ κόσμος, ου	thế giới
ὁ ἄγγελος, ου	thiên sứ, sứ giả	ὁ ὄχλος, ου	đám đông
ὁ Παῦλος, ου	Phao-lô	ὁ Πέτρος, ου	Phi-e-rơ
ἡ ὁδός, οῦ	con đường	ἐστίν	anh ấy là